

SOCIAL INTEGRATION OF ORPHAN CHILDREN IN SOCIAL ASSISTANCE FACILITIES

Do Thi Thu Phuong

Vietnam Women's Academy; Email: dothithuphuong@vwa.edu.vn

Received: 19/10/2023; Reviewed: 24/10/2023; Revised: 27/10/2023; Accepted: 03/10/2023; Released: 20/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/229>

Decree No. 20-ND-CP, dated March 15th 2021, of the Government “regulating social assistance policies for social protection subjects” clearly stated the principle that “Social assistance policies are implemented timely, fairly, openly and transparently”. Children’s Villages have carried out the work of nurturing, caring for and educating children with special circumstances and orphans in accordance with regulations. Children are involved in learning, career guidance, medical care and social activities. However, enhancing opportunities and resources for social integration for orphans living in social assistance facilities is still a challenge for Children’s Villages. Limited funding, lack of facilities, resources and unique characteristics of orphans are still difficulties in social integration for children. From the current situation of social integration of orphans, the article uses document analysis methods, quantitative and qualitative surveys at two SOS Children’s Villages and Birla, Hanoi city with the goal of evaluating social integration of orphans and proposing some solutions to enhance social integration for children with special circumstances in general and orphans in particular at social assistance facilities.

Keywords: *Social integration; Orphan children; Social assistance facilities; Social assistance policies; SOS Children’s Village; Birla Children’s Village; Hanoi city.*

1. Đặt vấn đề

Năm 2019, Việt Nam vẫn có khoảng 1,78 triệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, chiếm 7,16% dân số trẻ em, trong đó, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ khoảng 24.000 trẻ, trẻ em bị bỏ rơi khoảng 5.000 trẻ và trẻ em không nơi nương tựa khoảng 13.000 trẻ (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, 2020). Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ tại cộng đồng hoặc nuôi dưỡng tập trung trong các cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định. Tuy nhiên, vẫn có 35,4% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cho rằng có khó khăn thường xuyên trong việc hòa nhập xã hội (Bùi Thị Xuân Mai, 2016). Trẻ em sống tại các cơ sở nuôi dưỡng tập trung phải đối mặt với nguy cơ bị sao nhãng, xâm hại và ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài của trẻ (Csaky, 2009). Thiếu các dịch vụ phòng ngừa và chưa đảm bảo sự tham gia của trẻ trong các vấn đề của trẻ em (Every Child, 2012). Trẻ em sống tại các cơ sở nuôi dưỡng tập trung gặp khó khăn về tâm lý, học tập và hòa nhập xã hội (Đỗ Thị Thu Phương, 2019).

Bài viết trình bày thực trạng và những khó khăn trong việc hòa nhập xã hội của trẻ em mồ côi tại các cơ sở trợ giúp xã hội. Trong đó tập trung vào các khía cạnh của trẻ: Học tập, hướng nghiệp; y tế, chăm sóc sức khỏe; tham gia hoạt động xã hội.

2. Tổng quan nghiên cứu

Những năm qua, vấn đề hòa nhập xã hội của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nói chung, trẻ em mồ côi nói riêng tại các cơ sở trợ giúp xã hội luôn là đề tài

được nhiều tác giả, nhà khoa học trên thế giới và ở Việt Nam quan tâm nghiên cứu, trong đó có một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như:

Tại các nước Châu Phi, nghiên cứu của Anne Case và cộng sự chỉ ra rằng, trẻ mồ côi ít có cơ hội đến trường. Tỷ lệ trẻ mồ côi nhập học thấp hơn so với trẻ khác do phụ thuộc vào gia đình sống cùng, thường là họ hàng xa hoặc những người chăm sóc không có mối quan hệ ruột thịt (Anne Case, Christina Paxon and Joseph Ableidingder, 2004).

Bên cạnh điều kiện và đặc điểm giáo dục kém, trẻ mồ côi thường gặp phải vấn đề về cảm xúc và hành vi khi tham gia vào việc học tập tại trường học. Nghiên cứu của Zeynep Simseka et al về cảm xúc và hành vi của 461 trẻ sống trong các trại trẻ mồ côi tại Thổ Nhĩ Kỳ có độ tuổi từ 6 đến 18 tuổi và 2280 trẻ được nuôi dưỡng tại cộng đồng ở cùng độ tuổi để so sánh về vấn đề cảm xúc và hành vi của hai nhóm đối tượng này đã chỉ ra rằng, trẻ sống trong trại trẻ mồ côi gặp nhiều vấn đề liên quan tới học tập so với trẻ em sống ngoài cộng đồng như không thể tập trung, chú ý lâu trong học tập, hiếu động, dễ bị phân tâm, khả năng làm theo các hướng dẫn thấp và việc học tập tại nhà trường thường kém (Zeynep Simseka et al, 2006).

Một số công trình nghiên cứu về đặc điểm tâm lý - xã hội, sức khỏe tâm thần của trẻ tại các cơ sở chăm sóc và so sánh giữa hai nhóm trẻ sống tại các cơ sở chăm sóc và nhóm trẻ sống tại cộng đồng từ năm 2010-2015 cho thấy, trẻ mồ côi sống tại các cơ

sở chăm sóc có khả năng hòa nhập thấp hơn so với trẻ được chăm sóc tại cộng đồng do sự hạn chế các kỹ năng xã hội và khó khăn trong việc tìm ra các giải pháp sinh tồn (Hong et al, 2010 và 2011).

Nghiên cứu của Nguyễn Hồng Kiên (2017) về giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học cho trẻ em mồ côi sống tại các cơ sở đã đưa ra nguyên nhân dẫn tới sự hạn chế trong học tập tại trường tiểu học của trẻ mồ côi tại các cơ sở chăm sóc như: hoàn cảnh xuất thân, chưa thể hòa nhập về tâm lý xã hội, hạn chế trong giao tiếp, thiếu tuân thủ nề nếp và năng lực học tập của bản thân (Nguyễn Hồng Kiên, 2017).

Nguyễn Thị Liên (2016) trong bài viết “*Giáo dục kỹ năng sống và tư vấn hướng nghiệp cho thanh thiếu niên là trẻ em mồ côi tại các cơ sở chăm sóc trẻ em mồ côi trên địa bàn thành phố Hà Nội*”, nghiên cứu đối với 651 trẻ em mồ côi tại Hà Nội cho thấy các hạn chế của trẻ sau khi rời các trung tâm được nêu ra gồm: Trẻ sống thụ động, tự ti; hạn chế kỹ năng giao tiếp; hạn chế trong kỹ năng làm việc nhóm; thiếu kỹ năng quản lý thời gian; chưa biết kiểm soát cảm xúc bản thân và đặc biệt chưa biết định hướng nghề nghiệp cho tương lai của bản thân.

Một số nghiên cứu khác của các tác giả Việt Nam cũng chỉ ra những khó khăn trong môi trường sống của trẻ tại các cơ sở nuôi dưỡng tập trung như các hình thức dịch vụ chưa phong phú, tính mở của trung tâm chưa cao (Bùi Xuân Mai, 2016) hay khó khăn về vật chất và thiếu thốn tình yêu thương của cha mẹ (Vũ Thị Lụa, 2016), gặp khó khăn về tâm lý (Nguyễn Bá Đạt, 2016).

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cơ bản như: Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp; Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi với 174 trẻ em mồ côi sống tại Làng trẻ em SOS Hà Nội và Làng trẻ em Birla Hà Nội; Phương pháp phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm đối với cán bộ, nhân viên và trẻ em tại hai Làng trẻ em. Từ đó, đề xuất những khuyến nghị nhằm tăng cường hòa nhập xã hội cho trẻ em mồ côi.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái quát về Làng trẻ em SOS và Làng trẻ em Birla

4.1.1. Làng trẻ em SOS Hà Nội

Làng trẻ em SOS Hà Nội được thành lập theo quyết định số 3286/QĐ-UBND, ngày 14/7/1988 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Đầu tháng 9/1989, 53 em đầu tiên được tiếp nhận vào nuôi dưỡng tại Làng với 16 ngôi nhà gia đình. Ngày 25/01/1990, Làng trẻ em SOS Hà Nội chính thức đi vào hoạt động. Năm học 1991-1992, khánh thành và đưa vào hoạt động trường mẫu giáo SOS. Năm 2000, khánh thành và đưa vào hoạt động khu Lưu xá thanh niên (dành cho nam thanh niên từ 14-18 tuổi). Năm 2009, xây dựng và đưa vào sử dụng khu nhà nghỉ hưu cho các bà mẹ, bà dì.

Các hoạt động chính của Làng trẻ em SOS Hà Nội:

Một là, hoạt động tiếp nhận: Làng trẻ em SOS Hà Nội tiếp nhận theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP về việc “qui định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội” của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 21/10/2013 và Quyết định 101/QĐ-SOSVN về việc “ban hành qui chế hướng dẫn công tác tiếp nhận trẻ vào Làng TE SOS” của Giám đốc quốc gia Làng trẻ em SOS Việt Nam ban hành ngày 21/02/2019.

Hai là, hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc: Trẻ em tại Làng trẻ em SOS Hà Nội được nuôi dưỡng theo mô hình gia đình có mẹ, anh, chị, em và di hỗ trợ. Mỗi gia đình thường nuôi dưỡng từ 6-8 trẻ, trong đó có những trẻ là anh, chị, em ruột. Trẻ em nam từ 14 tuổi được tách khỏi ra đình và chuyển sang khu lưu xá dành cho trẻ em nam. Trẻ được chăm sóc về thể chất và đời sống tinh thần.

Ba là, hoạt động giáo dục: Trẻ được học tập tại trường mẫu giáo SOS và trường Hermann Gmeiner từ cấp tiểu học đến cấp trung học phổ thông. Các em được chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập, sách vở và các điều kiện để học tập.

Bốn là, hoạt động hướng nghiệp, việc làm: Làng thành lập Hội đồng giáo dục, Ban hướng nghiệp để dự báo nghề nghiệp, nắm bắt thông tin, tư vấn, hướng nghiệp và liên kết các cơ sở dạy nghề, tạo việc làm cho trẻ.

4.1.2. Làng trẻ em Birla Hà Nội

Làng trẻ em Birla được thành lập theo Quyết định số 5026/QĐ-TC ngày 20/11/1987 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Chức năng: Tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em mồ côi, trẻ em mất nguồn nuôi dưỡng.

Nhiệm vụ: Tổ chức tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ mồ côi cha (mẹ), mất nguồn nuôi dưỡng có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hà Nội, độ tuổi đón vào từ 2 đến 12 tuổi, trẻ được nuôi dưỡng, giáo dục, định hướng nghề nghiệp đến năm 18 tuổi; Phối kết hợp chặt chẽ giữa Làng trẻ em với nhà trường, địa phương, thân nhân và các đoàn thể xã hội để chăm sóc, giáo dục trẻ về mọi mặt; Tổ chức tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả, đúng đối tượng nguồn viện trợ của các tổ chức từ thiện trong và ngoài nước.

Các hoạt động chính của Làng trẻ em Birla Hà Nội:

Một là, hoạt động tiếp nhận: Làng trẻ em Birla Hà Nội tiếp nhận theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP về việc “qui định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội” của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 21/10/2013. Trẻ em mồ côi được tiếp nhận vào Làng trẻ em Birla là trẻ em có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hà Nội.

Hai là, hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc: Trẻ em tại Làng trẻ em Birla được nuôi dưỡng theo

mô hình gia đình có mẹ và các anh, chị, em. Mỗi gia đình nuôi dưỡng khoảng 15 đến 20 trẻ ở các độ tuổi khác nhau.

Ba là, hoạt động giáo dục: Làng phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu các trường trên địa bàn Quận để hỗ trợ trẻ đến trường và tham gia vào hoạt động học tập. Bên cạnh đó, cũng tổ chức dạy phụ đạo cho trẻ vào buổi tối hoặc trước mỗi kỳ thi để đảm bảo các em có kết quả học tập tốt. Động viên, khích lệ trẻ tham gia các cuộc thi như học sinh giỏi. Tổ chức các lớp học ngoại khóa, năng khiếu, kỹ năng sống cho trẻ.

Bốn là, hoạt động hướng nghiệp: Phối hợp với các cơ sở dạy nghề, các doanh nghiệp hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm miễn phí cho trẻ sau khi tốt nghiệp. Tổ chức hướng nghiệp cho trẻ ngay từ khi trẻ học trung học cơ sở để trẻ có định hướng nghề nghiệp rõ ràng.

4.1.3. Đặc điểm chung và sự khác biệt giữa Làng trẻ em SOS và Làng trẻ em Birla

4.1.3.1. Đặc điểm chung

Làng trẻ em SOS và Làng trẻ em Birla, thành phố Hà Nội đều thực hiện việc tiếp nhận, nuôi dưỡng, giáo dục cho trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em bị bỏ rơi và trẻ em không nơi nương tựa theo qui định của Nghị định số 136/2013 NĐ-CP.

Mô hình nuôi dưỡng trẻ em mồ côi theo nhóm nhỏ từng ngôi nhà gia đình, người chăm sóc là người mẹ/dì.

Các hoạt động chính của Làng trẻ em SOS Hà Nội và Làng trẻ em Birla Hà Nội về cơ bản bao gồm: Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, hướng nghiệp.

4.1.3.2. Điểm khác biệt của Làng trẻ em SOS và Làng trẻ em Birla

Về mô hình quản lý: Làng trẻ em SOS Hà Nội do tổ chức SOS Việt Nam trực tiếp tuyển dụng, quản lý, chi trả lương cho cán bộ, nhân viên, bà mẹ/dì theo qui định riêng; Làng trẻ em Birla Hà Nội do Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Hà Nội tuyển dụng, quản lý và chi trả lương cho cán bộ, nhân viên, bà mẹ.

Nguồn kinh phí: Làng trẻ em SOS Hà Nội nguồn kinh phí nuôi dưỡng trẻ từ tổ chức SOS Quốc tế và nguồn kinh phí cấp bù của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Hà Nội chi trả; Làng trẻ em Birla Hà Nội nguồn kinh phí nuôi dưỡng trẻ hoàn toàn từ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Hà Nội.

Về mô hình nuôi dưỡng theo gia đình: Làng trẻ em SOS Hà Nội mỗi ngôi nhà gia đình chỉ nuôi dưỡng từ 6-8 trẻ, trẻ em nam từ 14 tuổi được tách ra nuôi dưỡng tập trung tại khu lưu xá thanh niên của Làng. Làng trẻ em Birla Hà Nội mỗi gia đình nuôi dưỡng tập trung từ 15 đến 20 trẻ ở đủ các độ tuổi khác nhau.

Về nguồn nhận trẻ: Làng trẻ em SOS Hà Nội

tiếp nhận trẻ ở Hà Nội và các tỉnh lân cận, Làng trẻ em Birla Hà Nội chỉ tiếp nhận trẻ em mồ côi trong thành phố Hà Nội.

Từ điểm chung và sự khác biệt giữa 2 Làng trẻ em SOS và Làng trẻ em Birla nghiên cứu tập trung vào tìm hiểu thực trạng việc hòa nhập xã hội của trẻ em mồ côi và đánh giá các hoạt động hỗ trợ hòa nhập xã hội cho trẻ em mồ côi trên cơ sở những phân tích chung, không nhấn mạnh vào sự khác biệt giữa hai Làng trẻ em.

4.1.4. Đặc điểm của trẻ em mồ côi tại Làng trẻ em SOS và Làng trẻ em Birla

* Đặc điểm của trẻ em mồ côi tại Làng trẻ em SOS Hà Nội:

Theo Báo cáo của Làng trẻ em SOS Hà Nội, tính đến hết tháng 12/2019, Làng trẻ em SOS Hà Nội đã và đang chăm sóc, nuôi dưỡng được hơn 500 lượt trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; trong đó có hơn 300 trẻ đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập; 225 trẻ trong độ tuổi từ 2 đến 22 tuổi đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại Làng, bao gồm 113 trẻ em nam và 112 trẻ em nữ, trong đó: 11 trẻ em đang học trường mẫu giáo SOS; 127 trẻ đang học phổ thông từ lớp 1 đến lớp 12; 29 trẻ đang học đại học, cao đẳng và trường nghề; 58 trẻ đang hưởng chế độ bán tự lập.

Kết quả học tập năm học 2018-2019 như sau: Trong tổng số 127 trẻ đang học phổ thông, trong đó: 12,4% trẻ có học lực giỏi; 30,3% trẻ có học lực khá; 42,7% trẻ có học lực trung bình và 14,6% trẻ có học lực kém (Làng trẻ em SOS Hà Nội, 2019).

* Đặc điểm của trẻ em mồ côi tại Làng trẻ em Birla Hà Nội:

Theo Báo cáo của Làng trẻ em Birla Hà Nội, tính đến hết tháng 12/2019, Làng trẻ em Birla Hà Nội đang nuôi dưỡng 68 trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em không nơi nương tựa, trong đó: 4 trẻ em đang học mẫu giáo, 59 trẻ đang học phổ thông từ lớp 1 đến lớp 12, 5 trẻ khỏi nghề.

Kết quả học tập năm học 2018-2019 như sau: Trong tổng số 59 trẻ đang học phổ thông, trong đó: 8,47% trẻ có học lực giỏi; 47,46% trẻ có học lực khá; 37,29% trẻ có học lực trung bình và 6,78% trẻ có học lực kém (Làng trẻ em Birla Hà Nội, 2019).

4.2. Thực trạng hòa nhập xã hội của trẻ em mồ côi tại Làng trẻ em SOS và Làng trẻ em Birla, thành phố Hà Nội

4.2.1. Trong học tập, hướng nghiệp

Hành vi học tập được thể hiện qua sự tham gia của trẻ em mồ côi vào các hoạt động tại trường học. Chủ yếu trẻ chỉ tham gia một số hoạt động bắt buộc và chưa có sự hứng thú, chủ động:

Bảng 1. Tham gia của trẻ em mồ côi vào các hoạt động học tập (Đơn vị: %)

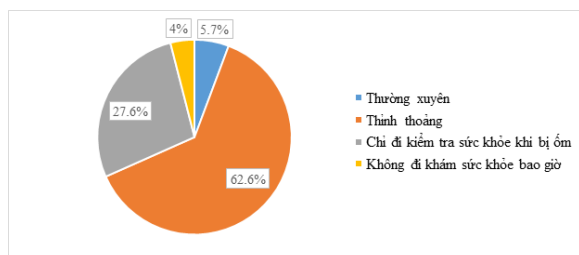
Hoạt động	Chung (n=139)	Làng trẻ em SOS (n=100)	Làng trẻ em Birla (n=39)
Thi học sinh giỏi	3,6	5,0	0
Thi năng khiếu (tiếng anh, kể chuyện)	3,6	5,0	0
Tổ, đội, nhóm, câu lạc bộ học tập	18,7	20,0	15,4
Hoạt động thể thao	51,1	56,0	38,5
Hoạt động văn nghệ	53,2	50,0	61,5

Nguồn. Kết quả khảo sát từ đề tài Hòa nhập xã hội của trẻ em mồ côi tại Làng trẻ em SOS và Làng trẻ em Birla, thành phố Hà Nội, 2021

4.2.2. Tiếp cận y tế, chăm sóc sức khỏe

Việc tiếp cận y tế và chăm sóc sức khỏe của trẻ em tại các Làng trẻ được thể hiện thông qua số liệu về tỉ lệ kiểm tra sức khỏe của trẻ:

Biểu 1. Tỉ lệ phần trăm kiểm tra sức khỏe của trẻ em mồ côi



Nguồn. Kết quả khảo sát từ đề tài Hòa nhập xã hội của trẻ em mồ côi tại Làng trẻ em SOS và Làng trẻ em Birla, thành phố Hà Nội, 2021

Kết quả khảo sát cho thấy 62,6% trẻ bình thường đi kiểm tra sức khỏe và 27,6% trẻ chỉ khám khi bị ốm. Như vậy, việc phòng ngừa, phát hiện sớm trong chăm sóc sức khỏe của trẻ em mồ côi còn hạn chế.

4.2.3. Tham gia hoạt động xã hội

Trẻ em mồ côi tham gia vào các hoạt động xã hội do Làng trẻ em tổ chức, chưa có sự tham gia nhiều ở các hoạt động bên ngoài:

Bảng 2. Tham gia của trẻ em mồ côi vào các hoạt động xã hội (Đơn vị: %)

Mức độ tham gia	Chung (n=174)	Dưới 3 năm (n=31)	Từ 3-5 năm (n=38)	Trên 5 năm (n=105)
Tham gia vào các hoạt động xã hội của Làng	93,0	87,1	91,7	95,2

Tham gia vào các hoạt động xã hội bên ngoài	26,2	22,5	36,1	23,8
Tham gia và các nhóm xã hội trên mạng xã hội, internet	9,3	3,2	6,1	11,4

Nguồn. Kết quả khảo sát từ đề tài Hòa nhập xã hội của trẻ em mồ côi tại Làng trẻ em SOS và Làng trẻ em Birla, thành phố Hà Nội, 2021

Về mối liên hệ của trẻ em mồ côi với những người ngoài Làng trẻ em cho thấy trẻ chủ yếu duy trì những mối quan hệ thân thuộc, thiếu các mối quan hệ với chính quyền, đoàn thể nơi trẻ sống thay thế. Cụ thể ở bảng sau:

Bảng 3. Liên hệ của trẻ em mồ côi với những người ngoài Làng trẻ em (Đơn vị: %)

Thời gian sống	Chung (n=174)	Dưới 3 năm (n=31)	Từ 3-5 năm (n=38)	Trên 5 năm (n=105)
Người thân	84,7	64,5	82,4	85,9
Họ hàng	33,1	22,6	47,1	29,3
Bạn bè	56,1	45,1	44,1	59,6
Chính quyền	1,3	0	2,9	1,0
Đoàn thể	0	0	0	0
Người ngoài	4,5	3,2	2,9	5,1

Nguồn. Kết quả khảo sát từ đề tài Hòa nhập xã hội của trẻ em mồ côi tại Làng trẻ em SOS và Làng trẻ em Birla, thành phố Hà Nội, 2021

Kết quả khảo sát ở trên cho thấy trẻ em mồ côi vẫn thường xuyên có sự liên hệ với người thân (84,7%), bạn bè (56,1%), tuy nhiên sự liên hệ với các cơ quan đoàn thể là hoàn toàn không có đối với nhóm trẻ được khảo sát. Đặc biệt với nhóm trẻ sống dưới 3 năm ở Làng trẻ em thì chỉ có mối liên hệ với người thân, họ hàng và bạn bè là chính.

4.2. Một số khó khăn trong hòa nhập xã hội của trẻ em mồ côi

Thứ nhất, khó khăn về nguồn kinh phí hoạt động

Kinh phí quy định cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em mồ côi tại các Làng trẻ hiện nay chỉ đủ đáp ứng nhu cầu cơ bản cho trẻ. “Kinh phí theo ngân sách quy định thì chỉ đủ cho trẻ có một nơi ở, ăn 3 bữa và điều trị khi ốm đau ở mức tối thiểu. Cụ thể như theo quy định thì một tháng ngoài tiền ăn trẻ có 350,000 đồng cho các khoản chi khác bao gồm

thuốc men, chi phí sinh hoạt khác. Khi trẻ bị bệnh thì hoàn toàn theo chế độ bảo hiểm y tế nhưng vẫn phát sinh các chi phí mà bảo hiểm y tế không thanh toán” (Nữ, 50 tuổi, lãnh đạo, Làng trẻ em Birla). “Nếu chỉ dựa vào nguồn kinh phí được cấp hàng năm thì không thể đáp ứng được việc khám chữa bệnh cho trẻ ở đây. Hầu hết các trường hợp nặng đều cần phải có sự hỗ trợ từ bên ngoài hoặc xin từ tổ chức SOS quốc tế” (Nam, 44 tuổi, cán bộ, Làng trẻ em SOS). “Kinh phí dành cho việc định hướng nghề nghiệp cho trẻ thì chưa nhiều, Làng thường chủ động kết nối với các trường nghề, trung tâm bên ngoài để tổ chức hội thảo, tư vấn cho trẻ thôi. Chính vì thế mà các hoạt động hướng nghiệp cũng chưa được phong phú, đa dạng và thu hút được sự quan tâm của trẻ” (Thảo luận nhóm cán bộ, Làng trẻ em Birla).

Thứ hai, sự kỳ thị, phân biệt đối xử trong môi trường học tập

Đối với trẻ em mồ côi ở Làng trẻ em trong quá trình tham gia học tập tại các trường học vẫn nhận thấy giáo viên ít quan tâm so với các bạn khác trong lớp và đôi khi vẫn có sự kỳ thị (8,6%). Bên cạnh đó, trẻ em mồ côi cũng gặp khó khăn trong việc kết bạn và tham gia các hoạt động trong các nhóm. “Nhiều trẻ ở Làng khi đi học thì không có điều kiện đóng góp các khoản như quỹ lớp và các loại phí khác. Thêm vào đó thì trẻ trong Làng khi đi học rất nghịch ngợm, lại không có kết quả học tập cao nên đôi khi giáo viên không hài lòng và phản ánh với cán bộ trong Làng” (Nữ, 41 tuổi, cán bộ, Làng trẻ em Birla). “Em thấy thầy cô giáo đối xử thiếu công bằng. Các thầy cô luôn khen các bạn khác nhưng lại khó chịu với chúng em. Khi em bị các bạn bắt nạt và nói với cô giáo nhưng cô không quan tâm” (Nữ, 9 tuổi, Làng trẻ em SOS).

Thứ ba, đặc điểm, năng lực và tâm lý của trẻ em mồ côi

Trẻ em mồ côi ngại giao tiếp và thiết lập các mối quan hệ xã hội. Trẻ chưa mạnh dạn, tự tin khi tham gia vào các hoạt động xã hội bên ngoài cộng đồng. “Nhiều trẻ còn hạn chế khi tham gia vào các hoạt động chung và giao lưu với bên ngoài cộng đồng do sự mặc cảm, tự ti do hoàn cảnh của mình. Đôi khi trẻ còn e dè, nhút nhát và ngại chia sẻ với cả mọi người ở Làng” (Nữ, 47 tuổi, bà mẹ, Làng trẻ em SOS). “Em cảm thấy thực sự khó khăn khi kết bạn hoặc tìm kiếm một mối quan hệ mới bên ngoài cộng đồng, em sợ mình sẽ gặp những người xấu, bản thân em cũng có những lúc ngại khi mình là trẻ mồ côi. Vì thế em chỉ chơi cùng với những bạn nào quý em thôi” (Nữ, 16 tuổi, Làng trẻ em Birla).

5. Thảo luận

Từ những kết quả nêu ra ở trên, để tăng cường hòa nhập xã hội cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại các cơ sở trợ giúp xã hội nói chung và tại Làng trẻ em SOS và Làng trẻ em Birla, thành phố Hà Nội nói riêng hội cần có những giải pháp như sau:

Thứ nhất, tăng cường các hoạt động vận động, kết nối nguồn lực, xã hội hóa các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Cần đánh giá nguồn lực hỗ trợ từ người thân, gia đình của trẻ để chuyển đổi hình thức nuôi dưỡng khi phù hợp. Đẩy mạnh các hoạt động kết nối, liên hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội với các cơ sở nuôi dưỡng.

Thứ hai, truyền thông trong cộng đồng về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để giảm thiểu và xóa bỏ các hình thức kỳ thị, phân biệt đối xử. Các cơ sở nuôi dưỡng cần tăng cường các hoạt động xã hội bên ngoài để trẻ tham gia và mở rộng các mối quan hệ xã hội.

Thứ ba, giáo dục nhận thức, đạo đức và kỹ năng sống cho trẻ em mồ côi tại các cơ sở trợ giúp xã hội nhằm nâng cao khả năng hòa nhập xã hội cho trẻ. Bản thân trẻ em mồ côi cần hiểu đúng chức năng, nhiệm vụ của các cơ sở nuôi dưỡng từ đó có thái độ tích cực, lòng biết ơn và sống chan hòa với mọi người.

Thứ tư, chuyên nghiệp hóa các hoạt động hỗ trợ trẻ em mồ côi tại các Làng trẻ em. Các hoạt động hướng nghiệp cần đánh giá nhu cầu và năng lực, điểm mạnh của trẻ để tư vấn, tạo cơ hội cho trẻ phát triển bản thân. Tăng cường các hoạt động tham vấn, nâng cao năng lực, phát huy tiềm năng cho trẻ.

Thứ năm, cán bộ, nhân viên công tác xã hội trong quá trình hỗ trợ cho trẻ em mồ côi cần hiểu rõ về đặc điểm tâm lý - xã hội của trẻ, những khó khăn của trẻ trong hòa nhập xã hội để đưa ra những cách thức hỗ trợ phù hợp.

6. Kết luận

Qua thực trạng việc hòa nhập xã hội của trẻ em mồ côi trong học tập, hướng nghiệp, tiếp cận y tế, chăm sóc sức khỏe và tham gia hoạt động xã hội, bài viết cho thấy trẻ em mồ côi sống tại các cơ sở trợ giúp xã hội đã được tạo cơ hội, nguồn lực để tham gia xã hội. Cụ thể là các em đã tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ trong nhà trường; các hoạt động tổ chức tại Làng trẻ em; có được tiếp cận với dịch vụ y tế, khám sức khỏe và có mối liên hệ với người thân, bạn bè. Bên cạnh đó, trẻ em mồ côi sống tại các cơ sở trợ giúp xã hội vẫn còn gặp khó khăn: (1) Thiếu kinh phí thực hiện các hoạt động đa dạng, chuyên sâu cho trẻ; (2) Sự kỳ thị, phân biệt đối xử vẫn diễn ra ở trường học; (3) Năng lực hòa nhập xã hội của trẻ em mồ côi còn hạn chế. Điều đó dẫn đến việc các em thu mình, ngại tham gia và giao tiếp xã hội... Để giải quyết những khó khăn, hạn chế trên và tăng cường hòa nhập xã hội cho trẻ em mồ côi tại các cơ sở trợ giúp xã hội nói chung, trong đó có hai Làng trẻ em SOS, Làng trẻ em Birla, thành phố Hà Nội cần tiếp tục thực hiện các giải pháp toàn diện, phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và cơ sở trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nói chung, trẻ em mồ côi nói riêng.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. (2020). *Báo cáo việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em*. Ban hành kèm theo Công văn số 433/LĐTĐTBXH-TE, ngày 10/2/2020.
- Casaky, C. (2009). Keep children out of harmful institutions: Why we should be investing in family-based care, Retrieved from *Save the Children*, downloaded from website: <https://resourcecentre.savethechildren.net/node/1398/pdf/1398.pdf>,
- Case, A., Paxson, C., & Ableidinger, J. (2004). Orphans in Africa: Parental Death. *Poverty and School Enrollment*. 41(3), p.483-508.
- Child, E. (2012). *Making social work work: Improving social work for vulnerable families and children without parental care around the world*. Every Child, London.
- Đạt, N. B. (2016). Tham vấn nhóm trong công tác xã hội đối với trẻ em có khó khăn tâm lý sống trong các cơ sở bảo trợ xã hội, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Công tác xã hội với phụ nữ và trẻ em: Kinh nghiệm của một số quốc gia, tr.83-90.
- Hong, Y., et al (2010), Perceived Social Support and Psychosocial Distress among Children Affected by AIDS in China. *Community Mental Health Journal*, 46(1), p.33-43.
- Hong, Y., et al (2011), Care Arrangement of AIDs Orphans and their Relationship with Children's Psychosocial Well-Being in Rural China. *Health Policy and Planning*, 26(2), p.115-123.
- Kiên, N. H. (2017). *Giáo dục hòa nhập ở Trường tiểu học cho trẻ em mồ côi sống tại các cơ sở bảo trợ xã hội*. Luận án Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Lua, V. T. (2016). Các biện pháp trợ giúp về mặt tâm lý đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Công tác xã hội với gia đình và trẻ em, tr.388-395.
- Mai, B. T. X. (2016). Thực trạng dịch vụ xã hội, trợ giúp xã hội cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế Công tác xã hội với phụ nữ và trẻ em: Kinh nghiệm của một số quốc gia, tr.264 -270.
- Phuong, Đ. T. T. (2019). Mô hình công tác xã hội đối với trẻ em mồ côi tại Hà Nội. *Tạp chí Xã hội học*, tr.71-85.
- Simseka, Z., Erol, N., Öztop, D., & Münir, K. (2006), Prevalence and predictors of emotional and behavioral problems reported by teachers among institutionally reared children and adolescents in Turkish orphanages compared with community controls. *Children and Youth Services Review*, 29(2007), p.883-899.

HÒA NHẬP XÃ HỘI CỦA TRẺ EM MỒ CÔI TẠI CÁC CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI

Đỗ Thị Thu Phương

Học viện Phụ nữ Việt Nam; Email: dothithuphuong@vwna.edu.vn

Nhận bài: 19/10/2023; Phản biện: 24/10/2023; Tác giả sửa: 27/10/2023; Duyệt đăng: 03/11/2023; Phát hành: 20/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/229>

Nghị định số 20-NĐ-CP, ngày 15/3/2021, Nghị định “quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội” đã nêu rõ nguyên tắc “Chính sách trợ giúp xã hội được thực hiện kịp thời, công bằng, công khai, minh bạch”. Các Làng trẻ em đã thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em mồ côi theo đúng quy định. Trẻ em được tham gia vào học tập, hướng nghiệp, chăm sóc y tế và các hoạt động xã hội. Tuy nhiên, việc tăng cường cơ hội, nguồn lực trong hòa nhập xã hội cho trẻ em mồ côi sống tại các cơ sở trợ giúp xã hội vẫn là những thách thức đối với các Làng trẻ em. Kinh phí hạn hẹp, thiếu cơ sở vật chất, nguồn lực và đặc điểm riêng của trẻ em mồ côi vẫn đang là những khó khăn trong hòa nhập xã hội cho trẻ. Từ thực trạng hòa nhập xã hội của trẻ em mồ côi, bài viết sử dụng các phương pháp phân tích tài liệu, khảo sát định lượng, định tính tại hai Làng trẻ em SOS và Birla, thành phố Hà Nội với mục tiêu đánh giá sự hòa nhập xã hội của trẻ em mồ côi và đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường hòa nhập xã hội cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nói chung, trẻ em mồ côi nói riêng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

Từ khóa: Hòa nhập xã hội; Trẻ em mồ côi; Cơ sở trợ giúp xã hội; Chính sách trợ giúp xã hội; Làng trẻ em SOS; Làng trẻ em Birla; Thành phố Hà Nội.